

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

- 1 -
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2022
V/v ly hôn giữa
Bà N và ông Ng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Lộc Vĩnh, phường L, thị xã Tr, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Đang chấp hành án tại Trại giam L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Niệu và ông Nguyễn Văn Ng cưới nhau vào năm 2018 và đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2018 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Theo bà N, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Ng không lo làm ăn, bất đồng quan điểm sống và quen người phụ nữ khác. Bà và ông Ng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà đã cho ông Ng cơ hội nhiều lần nhưng ông Ng vẫn không thay đổi mà còn vi phạm pháp luật và bị Tòa án tuyên phạt 11 năm tù nên hiện tại bà xét thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 18/02/2018. Hiện bà N đang nuôi cháu Nam. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N; không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Do bận công việc nên bà Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình tố tụng của Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày: ông Ng đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị N.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 18/02/2018. Hiện bà N đang nuôi cháu N. Khi ly hôn ông đồng ý cho bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: không có.

Do đang chấp hành án nên ông Ng yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về trình tự, thủ tục: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan, nên hình thức tố tụng Viện kiểm sát thấy đủ điều kiện và hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà Niệm yêu cầu ly hôn, ông Ng đồng ý, đều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông Ng.

Về nuôi con chung: bà N yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 18/02/2018, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con và ông Ng đồng ý. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng. Ông Nguyễn Văn Ng có nơi cư trú tại ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng ông Ng yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn Ng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà N, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông Ng không lo làm ăn và quen người phụ nữ khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N và ông Ng đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà N yêu cầu ly hôn, ông Ng đồng ý, đều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông Ng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông Ng là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn Ng đều trình bày thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 18/02/2018. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, ông Ng đồng ý. Vì vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu N và phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn Ng đều xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Văn Ng.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị N được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Hải N, sinh ngày 18/02/2018. Ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000919 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung

